TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **262**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2025
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Phong;

2. Ông Trần Văn Bé Ba;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia;

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HN ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 89/2025/QĐST-DS ngày 20/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Trung N**, sinh năm 1999 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 16/9 ấp ĐT, xã ALL, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TĐB, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Trần Trung N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Xuân H sống chung với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ALL, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Giấy đăng ký kết hôn số 63 ngày 01/8/2023. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến 7/2024 xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và chị H về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi Toà án trình bày ý kiến về việc khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Trung N và chị Nguyễn Thị Xuân H sống chung với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ALL, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Giấy đăng ký kết hôn số 63 ngày 01/8/2023 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Trung N; Hội đồng xét xử nhận thấy anh N khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và chị H về nhà cha mẹ ruột sống từ 7/2024 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H. Phía chị H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không có ý kiến khác nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[**8**] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Trung N đối với chị Nguyễn Thị Xuân H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh N được quyền ly hôn đối với chị H.

1.2. Về con chung: Không có;

1.3. Về tài sản chung: Không có;

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008676 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Anh N và chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Lil

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã ALL;
- Lưu hồ sơ